

Số: 14/2019/QĐST - DS

Phú Lương, ngày 25 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2019/TLST – DS ngày 26 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Thế H, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Phố G, Tt. G, huyện P, Thái Nguyên.

- Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Xóm 1, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị B, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Phố G, Tt. G, huyện P, Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu thanh toán nợ: Bà Lê Thị T nhất trí trả cho ông Đỗ Thế H số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và 120.000.000 đồng tiền lãi. Tổng là 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về án phí:* Ông Đỗ Thế H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng là thương binh đã có đơn xin miễn án phí theo quy định. Bà Lê Thị T chịu 7.900.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận DS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Tất Thắng